TÒA ÁN NHÂN DÂNHUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 225/2020/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 21 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 303/2020/TLST-HNGĐ ngày 01tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị N, sinh năm 1988

Trú tại: Xóm B, xã Cù V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986

Trú tại: Xóm B, xã C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212,213của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83của Luật hôn nhân và gia đình;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị N và anh Nguyễn Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị N và anh Nguyễn Văn H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận chị N được trực tiếp nuôi cả hai con chung Nguyễn Thị Bảo L, sinh ngày 02/8/2010 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 13/12/2011 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục

con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về công sức đóng góp: Không có.

- Về án phí: Chị N tự nguyện chịu 150.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước, được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0013505 ngày 01/10/2020 tại Chi cục THADS huyện Đại Từ. Hoàn trả chị N 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013505 ngày 01/10/2020tại Chi cục THADS huyện Đại Từ.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã C,huyện Đại Từ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN DUY KHÁNH